

Số: 139/2024/QĐST-HNGĐ

Kiên Lương, ngày 27 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 160/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: **Tổ A, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.**

- **Bị đơn**: Ông **Hồ Giang N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **Khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị Kim L** và ông **Hồ Giang N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà **Lê Thị Kim L** và ông **Hồ Giang N** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung là **Hồ Lê Minh K**, sinh ngày 27/01/2022 và **Hồ Lê Kim N1**, sinh ngày 19/5/2023. Ông, bà thoả thuận: Giao cháu **Hồ Lê Minh K** cho ông **N** được tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và giao

cháu **Hồ Lê Kim N1** cho bà **Liên tiếp t** nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông **N** và bà **L** không phải cấp dưỡng nuôi con do ông **N** và bà **L** đều không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà **L** và ông **N** xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà **L** tự nguyện nộp hết số tiền án phí 150.000 đồng. Số tiền án phí bà **L** phải nộp là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0004076 ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Số tiền còn thừa bà **L** được nhận lại là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- UBND TT Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thuý**